

QUY ĐỊNH
VỀ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRONG TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THỦ ĐỨC
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 176/QĐ-CNTĐ-CN ngày 06/12/2016
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Văn bản này quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức, bao gồm: nghiên cứu khoa học; biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy; đăng bài trên Bản tin Khoa học và Công nghệ trường được áp dụng đối với giảng viên biên chế, giảng viên hợp đồng có thời hạn từ 12 tháng trở lên tại Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức.

Quy định này được áp dụng để bình xét danh hiệu thi đua và tính giờ làm việc cho giảng viên trong năm học.

Điều 2. Quy định về nghiên cứu khoa học

1. Mỗi năm, giảng viên phải hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học được giao tương ứng với chức danh hoặc vị trí công việc đang đảm nhiệm. Kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên được đánh giá thông qua các sản phẩm nghiên cứu khoa học cụ thể, tối thiểu là một đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở hoặc tương đương được nghiệm thu từ đạt yêu cầu trở lên hoặc một bài báo được công bố trên tạp chí khoa học có phản biện hoặc một báo cáo khoa học tại hội thảo khoa học chuyên ngành.

2. Việc giao và triển khai thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cho giảng viên phải phù hợp với điều kiện, tiềm lực khoa học, định hướng phát triển hoạt động khoa học và công nghệ của trường và phù hợp với năng lực chuyên môn của giảng viên. Hiệu trưởng giao cụ thể nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cho giảng viên của đơn vị.

3. Đối với những giảng viên không hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học theo quy định, Hiệu trưởng căn cứ mức độ, hoàn cảnh cụ thể để xem xét khi đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm học, xếp loại thi đua và giải quyết các chế độ, chính sách liên quan.

4. Giảng viên đảm nhận công tác tại các đơn vị khối quản lý và phục vụ làm việc tại phòng, trung tâm, chỉ khuyến khích mà không bị ràng buộc nhiệm vụ nghiên cứu khoa học.

Điều 3. Tổ chức đăng ký, sơ tuyển, nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm

1. Đối với giảng viên thuộc Khoa: Khoa tổ chức đăng ký, đề xuất Hội đồng, tổ chức sơ tuyển, đánh giá nghiệm thu các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm của giảng viên thuộc Khoa.

2. Đối với Cán bộ/ Nhân viên thuộc các Phòng, Trung tâm, nhân viên các Khoa: Phòng Tổ chức Nhân sự phối hợp phòng Khoa học Công nghệ tổ chức đăng ký, đề xuất Hội đồng, tổ chức sơ tuyển, đánh giá nghiệm thu các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm.

Chương II

ĐỊNH MỨC GIỜ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA GIẢNG VIÊN

Điều 4. Thời gian làm việc của giảng viên

1. Thời gian làm việc của giảng viên thực hiện theo chế độ mỗi tuần làm việc 40 giờ và được xác định theo năm học.

2. Tổng quỹ thời gian làm việc của giảng viên trong một năm học để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học, học tập bồi dưỡng và các nhiệm vụ khác trong nhà trường là 1760 giờ sau khi trừ số ngày nghỉ theo quy định.

3. Giảng viên phải dành ít nhất 1/3 tổng quỹ thời gian làm việc là 586 giờ trong mỗi năm học để nghiên cứu khoa học, tương đương 126 giờ chuẩn (tiết).

Điều 5. Định mức tiết chuẩn đối với các hoạt động khoa học

1. Đối với hoạt động chủ trì, tổ chức, chỉ đạo thực hiện các chương trình, đề án, dự án, đề tài nghiên cứu khoa học

STT	Hoạt động Khoa học và Công nghệ	Định mức tiết chuẩn
1.1	Chủ nhiệm chương trình khoa học cấp Nhà nước	150
1.2	Phó chủ nhiệm chương trình khoa học cấp Nhà nước	126
1.3	Thư ký chương trình khoa học cấp Nhà nước	95
1.4	Chủ nhiệm đề tài nghiên cứu khoa học độc lập cấp Nhà nước	460
1.5	Chủ nhiệm đề tài thuộc chương trình cấp Nhà nước	460
1.6	Chủ nhiệm dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước	460
1.7	Chủ nhiệm đề tài nhánh thuộc đề tài cấp Nhà nước	300
1.8	Tham gia các nhiệm vụ Khoa học công nghệ cấp Nhà nước khác	300
1.9	Thư ký chương trình nghiên cứu khoa học cấp Bộ	95
1.10	Chủ nhiệm đề tài trọng điểm cấp Bộ	300
1.11	Chủ nhiệm đề tài cấp Bộ/Ngành và tương đương	280
1.12	Chủ nhiệm đề tài thuộc chương trình cấp Bộ	280
1.13	Chủ nhiệm đề tài nghiên cứu theo dự án Hợp tác quốc tế, theo nghị định thư	280
1.14	Chủ nhiệm dự án Sản xuất thực nghiệm cấp Bộ	280
1.15	Tham gia các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ khác	300
1.16	Đề tài cấp cơ sở đã được nghiệm thu (n thành viên tham gia)	126
	- Chủ nhiệm đề tài	66
	- Thành viên tham gia	60/(n-1)

a/ Đề tài chỉ được tính khi đã hoàn thành và được Hội đồng khoa học nghiệm thu.

b/ Các trường hợp đặc biệt khác (không nằm trong danh mục này), Hiệu trưởng sẽ quy định cụ thể số giờ chuẩn phù hợp với yêu cầu và thực tế.

c/ Đề tài nghiên cứu khoa học hoàn thành phải có bài báo. Ban Biên tập sẽ chọn một số bài báo này để đăng trên Bản tin Khoa học và Công nghệ của Nhà trường. Bài báo được chọn đăng được quy đổi thành 20 tiết/bài báo.

d/ Nếu không thực hiện theo đúng tiến độ và nội dung đã thoả thuận trong hợp đồng thì chủ nhiệm đề tài sẽ phải hoàn lại kinh phí.

2. Đối với đề tài thuộc lĩnh vực chuyển giao công nghệ, tư vấn

STT	Công trình, sản phẩm	Định mức tiết chuẩn
2.1	- Công trình đạt giải thưởng Khoa học và Kỹ thuật cấp Thành phố	180 tiết/1 công trình
	- Công trình đạt giải thưởng Khoa học và Kỹ thuật cấp Bộ, cấp Nhà nước.	230 tiết/1 công trình
	- Công trình được cấp bằng phát minh, sáng chế cấp Nhà nước.	280 tiết/1 công trình
	- Sản phẩm nghiên cứu khoa học được thương mại hoá hoặc thực tiễn chấp thuận rộng rãi (có bản quyền).	350 tiết/1 sản phẩm
2.2	Hợp đồng tư vấn	150 tiết/1 hợp đồng

3. Đối với việc tham gia Hội đồng khoa học

STT	Hoạt động	Định mức tiết chuẩn / 01 đề tài
3.1	Tham gia Hội đồng thẩm định đề cương đề tài nghiên cứu khoa học:	
	- Chủ tịch - Ủy viên; Ủy viên, Thư ký	3 2
3.2	Tham gia Hội đồng nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học:	
	- Chủ tịch	5
	- Ủy viên, Phản biện; Ủy viên, Thư ký	4
	- Ủy viên	3
	* Nếu mời người bên ngoài trường	Từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng
3.3	Tham gia Hội đồng thẩm định đề cương, nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên:	
	- Chủ tịch	5
	- Ủy viên, Phản biện; Ủy viên, Thư ký	4
	- Ủy viên	3
	* Nếu mời người bên ngoài trường:	Từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng

4. Đối với hoạt động hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học

STT	Đề tài	Định mức tiết chuẩn
4.1	Đề tài cấp trường quản lý	30 tiết/1 đề tài
4.2	Đề tài đạt giải thưởng khoa học khối ngành	60 tiết/1 đề tài

5. Đối với đề tài sáng kiến kinh nghiệm

STT	Hoạt động	Định mức tiết chuẩn
5.1	Tham gia hội đồng sơ tuyển, nghiệm thu công trình thi đua/sáng kiến kinh nghiệm (tính cho 01 công trình thi đua/ sáng kiến kinh nghiệm): - Hội đồng Sơ tuyển công trình: - Hội đồng Nghiệm thu:	2 4

6. Công bố kết quả nghiên cứu trên tạp chí khoa học chuyên ngành, các hội thảo khoa học trong nước và quốc tế (Chỉ tính quy đổi 1 lần đăng cho một bài báo, bài viết)

STT	Bài báo, bài viết khoa học	Định mức tiết chuẩn
6.1	Bài báo đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế; số tiết quy đổi chia đều cho số tác giả	150
6.2	Bài báo đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước có phản biện; số tiết quy đổi chia đều cho số tác giả	126
6.3	Bài viết đăng trên kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế; số tiết quy đổi chia đều cho số tác giả	150
6.4	Báo cáo khoa học tại hội thảo khoa học chuyên ngành; bài viết đăng trên kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học cấp ngành, cấp quốc gia; số tiết quy đổi chia đều cho số tác giả	126

a/ Nhà trường hỗ trợ phí đăng bài báo khoa học, hội nghị quốc tế tối đa là 10.000.000 đồng (theo chứng từ thực tế). Nếu tác giả bài báo gồm nhiều người thuộc nhiều đơn vị cơ quan, trường học khác nhau thì nhà trường chỉ hỗ trợ 01 lần đăng đối với tác giả là giảng viên của Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức với mức phí 10.000.000 đồng/ số tác giả của đề tài.

b/ Nhà trường chỉ tính quy đổi, hỗ trợ phí đăng bài khi tác giả ghi rõ tên đơn vị công tác là Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức.

c/ Ban biên tập Bản tin Khoa học Công nghệ, ban biên tập trang Website của Nhà trường được quyền chọn và đăng tải các bài báo, bài viết đã được nhà trường quy đổi, hỗ trợ chi phí đăng báo sau khi thông báo với tác giả (không tính nhuận bút lần nữa).

d/ Hỗ trợ giảng viên tham gia và có bài viết được chọn và đăng trên Kỷ yếu Tọa đàm/ Hội nghị khoa học cấp Khoa/ Trường do các Trường bạn tổ chức 500.000 đ / 1 bài.

e/ Hỗ trợ Cán bộ/ Nhân viên ngạch Chuyên viên có Bài viết/ Bài báo khoa học được đăng trên Tạp chí Khoa học chuyên ngành/ Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp ngành, cấp quốc gia 3.000.000 đ / 1 bài.

Chương III
QUY ĐỊNH VỀ BIÊN SOẠN GIÁO TRÌNH, TÀI LIỆU GIẢNG DẠY

Điều 6. Định mức quy đổi tiết chuẩn đối với các hoạt động biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy

STT	Hoạt động	Định mức tiết chuẩn
1	Biên soạn một giáo trình/ tài liệu giảng dạy nội bộ theo chương trình của nhà trường.	30 tiết / tín chỉ
2	Biên soạn theo chương trình của nhà trường: - Giáo trình (đã xuất bản) - Sách tham khảo (đã xuất bản) - Sách chuyên khảo (đã xuất bản)	70 tiết / tín chỉ 100 tiết/ đầu sách 200 tiết/ đầu sách
3	Dịch tài liệu chuyên môn (có đăng ký và thẩm định) (Thông tư 123/2009/TT-BTC, ngày 17/06/2009 Thông tư 219/2009/TT-BTC, ngày 19/11/2009)	90.000 đồng/ trang 350 từ
4	Cập nhật nội dung tài liệu giảng dạy nội bộ	Cập nhật 1 trang = (30 tiết x số TC)/ số trang (tiết/trang)
5	Tham gia trong hội đồng thẩm định giáo trình/ tài liệu giảng dạy (tính cho 01 giáo trình/ tài liệu giảng dạy): - Đối với giáo trình/ tài liệu giảng dạy, sách chuyên khảo với số tiết của môn học: 2 tín chỉ 3 tín chỉ 4 tín chỉ 5 tín chỉ - Sách tham khảo - Sách chuyên khảo	05 tiết 06 tiết 07 tiết 08 tiết 08 tiết/ đầu sách 12 tiết/ đầu sách

Điều 7. Quy định thù lao biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy

1. Các tài liệu giảng dạy, tham khảo đã được nghiệm thu sẽ được tính thù lao như sau: Thù lao biên soạn = Định mức tiết chuẩn x 50.000 đồng

2. Trường hợp các tài liệu trên được thực hiện bởi nhiều đồng tác giả thì nhóm tác giả tự phân chia số giờ chuẩn theo mức đóng góp của các thành viên và thông báo cho Phòng Khoa học Công nghệ.

3. Các tài liệu giảng dạy, tham khảo đã được quy đổi và thanh toán thù lao, Nhà trường được quyền triển khai sử dụng trong giảng dạy.

Chương IV
QUY ĐỊNH BÀI BÁO ĐĂNG TRÊN BẢN TIN KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ

Điều 8. Định mức quy đổi tiết chuẩn đối với các bài báo đăng trên Bản tin Khoa học và Công nghệ của Trường

Phân loại	Nội dung	Hình thức	Định mức tiết chuẩn
Bài báo Khoa học Loại 1	Nghiên cứu toàn diện	- Khoảng 8.000 chữ đối với Khoa học Xã hội và Nhân văn, Kinh tế Tài chính. - Khoảng 7 trang đối với Khoa học Tự nhiên và Kỹ thuật.	30 tiết
Bài báo Khoa học Loại 2	Phân tích, lí giải cơ bản	- Khoảng 6.000 chữ đối với Khoa học Xã hội và Nhân văn, Kinh tế Tài chính. - Khoảng 5 trang đối với Khoa học Tự nhiên và Kỹ thuật.	25 tiết
Bài báo Khoa học Loại 3	Trình bày một cách hệ thống nội dung	- Khoảng 4.000 chữ đối với Khoa học Xã hội và Nhân văn, Kinh tế Tài chính. - Khoảng 3,5 trang đối với Khoa học Tự nhiên và Kỹ thuật.	20 tiết
Bài báo Khoa học Loại 4	Phác thảo cơ bản các quan điểm khoa học	- Khoảng 2.000 chữ đối với Khoa học Xã hội và Nhân văn, Kinh tế Tài chính. - Khoảng 2 trang đối với Khoa học Tự nhiên và Kỹ thuật.	15 tiết
Diễn đàn Khoa học Loại 5	Trao đổi khoa học	- Khoảng 1.500 chữ đối với Khoa học Xã hội và Nhân văn, Kinh tế Tài chính. - Khoảng 1,5 trang đối với Khoa học Tự nhiên và Kỹ thuật.	12 tiết
Giới thiệu Loại 6	Bài giới thiệu, tổng thuật, qui định, thể lệ, nghiên cứu khoa học...	- Khoảng 1.500 chữ đối với Khoa học Xã hội và Nhân văn, Kinh tế Tài chính. - Khoảng 1,5 trang đối với Khoa học Tự nhiên và Kỹ thuật.	10 tiết
Thông tin Khoa học Công nghệ Loại 7	Bài viết ngắn cập nhật thông tin Khoa học Công nghệ mới...	- Khoảng 500 chữ đối với Khoa học Xã hội và Nhân văn, Kinh tế Tài chính. - Khoảng 1/2 trang đối với Khoa học Tự nhiên và Kỹ thuật.	08 tiết
Điểm tin Loại 8	Tin ngắn Khoa học Công nghệ trong và ngoài nước	- Khoảng 200 chữ	05 tiết

Điều 9. Nhuận bút đối với các bài báo đăng trên Bản tin Khoa học và Công nghệ của trường

1. Nhuận bút được tính như sau:

Loại bài báo	Chi
Bài báo Khoa học loại 1	30 tiết x 50.000 đồng = 1.500.000 đồng
Bài báo Khoa học loại 2	25 tiết x 50.000 đồng = 1.250.000 đồng
Bài báo Khoa học loại 3	20 tiết x 50.000 đồng = 1.000.000 đồng
Bài báo Khoa học loại 4	15 tiết x 50.000 đồng = 750.000 đồng
Bài báo Khoa học loại 5	12 tiết x 50.000 đồng = 600.000 đồng
Bài báo Khoa học loại 6	10 tiết x 50.000 đồng = 500.000 đồng
Bài báo Khoa học loại 7	8 tiết x 50.000 đồng = 400.000 đồng
Bài báo Khoa học loại 8	5 tiết x 50.000 đồng = 250.000 đồng

2. Từ thời điểm giảng viên nhận được chi phí biên soạn, tiền nhuận bút, bản quyền tác giả sẽ thuộc sở hữu của Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức.

Điều 10. Chi phí Ban Biên tập, Ban Trị sự

1. Thành viên Tổng biên tập, Phó tổng biên tập: được hưởng chế độ phụ cấp theo chế độ dành cho Trường, Phó Phòng, Khoa.

2. Thành viên Ban Biên tập (Bao gồm Tổng biên tập, Phó Tổng biên tập, các Ủy viên Ban Biên tập) được hưởng thù lao biên tập là 30% định mức của bài biên tập được đăng.

3. Thành viên Ban Trị sự (Bao gồm Trưởng ban, Nhân viên kỹ thuật, Nhân viên thư ký, Nhân viên phát hành) được hưởng chế độ phục vụ 15% tổng định mức bài được đăng.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Thực hiện quy định

1. Giảng viên hoàn thành số tiết giảng dạy của năm học đồng thời có giờ nghiên cứu khoa học vượt định mức, theo đề nghị của giảng viên đó, số giờ nghiên cứu khoa học vượt định mức sẽ được chuyển thành giờ nghiên cứu khoa học của năm tiếp theo hoặc quy đổi thành tiết phụ trội của năm học.

2. Giảng viên có số tiết giảng vượt định mức nhưng không hoàn thành định mức nghiên cứu khoa học, số tiết giảng vượt định mức được quy đổi và tính bù vào số giờ nghiên cứu khoa học khi xét thi đua.

3. Giảng viên chưa hoàn thành số tiết giảng dạy của năm học nhưng có giờ nghiên cứu khoa học vượt định mức, số giờ nghiên cứu khoa học vượt định mức được quy đổi thành số tiết giảng và tính bù vào số giảng còn thiếu khi xét thi đua.

4. Hỗ trợ cho giảng viên đi thực tế tại các doanh nghiệp: trong năm học, giảng viên sau khi đi thực tế tại các doanh nghiệp về nếu có nghiên cứu, đề xuất được Khoa tổ chức báo cáo và được hội đồng nghiệm thu công nhận đạt, đưa vào triển khai, áp dụng trong thực tiễn tại đơn vị sẽ được tính là đã hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của năm đó nhưng không được giảm trừ 126 tiết/ năm học.

5. Giảng viên không hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học 03 năm liên tiếp thì không được phân công dạy vượt giờ bắt đầu từ năm thứ 4 kế tiếp.

Các trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học gồm:

- a/ Không có đề tài nghiên cứu khoa học (Không đăng ký/ Hủy): Lấy số giờ dạy vượt mức bù cho số giờ nghiên cứu khoa học.
- b/ Đề tài nghiệm thu không đạt/ quá hạn vượt qui định: Vẫn tính giờ nghiên cứu khoa học, không phải lấy giờ dạy vượt mức bù cho số giờ nghiên cứu khoa học.

6. Giảng viên thực hiện các hoạt động liên quan đến xây dựng chương trình đào tạo; biên soạn giáo trình/ tài liệu giảng dạy theo mô hình CDIO được xem là hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trong năm tham gia (nhưng không được giảm trừ 126 tiết/ năm học) khi đạt từ 4 trở lên trong số các yêu cầu sau:

- a) Tham gia đầy đủ các buổi họp CDIO.
- b) Thực hiện từ 5 phiếu khảo sát doanh nghiệp trở lên.
- c) Được nghiệm thu từ 3 CDR cấp ba trở lên.
- d) Thực hiện ít nhất 1 bài khảo sát ITU và Blackbox.
- e) Thực hiện khảo sát ít nhất 3 lớp sinh viên.
- f) Tham gia xử lý số liệu cho ít nhất 3 đối tượng.
- g) Biên soạn và được nghiệm thu 1 đề cương chi tiết.
- h) Biên soạn và được nghiệm thu 1 đề cương tổng quát.
- i) Biên soạn và được nghiệm thu 1 giáo trình (tối đa 3 giảng viên soạn 1 giáo trình).
- j) Thực hiện và được nghiệm thu học liệu (Slide và hệ thống bài tập).

7. Giảng viên thực hiện các hoạt động liên quan đến xây dựng chương trình đào tạo; biên soạn giáo trình/ tài liệu giảng dạy theo mô hình Tiếp cận năng lực được xem là hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trong năm tham gia (nhưng không được giảm trừ 126 tiết/ năm học) khi đạt 1 trong 2 yêu cầu sau:

- a) Tham gia thực hiện “Bộ chuẩn năng lực”, “Bộ chuẩn đào tạo”, “Bộ chuẩn đánh giá” theo tiếp cận năng lực.
- b) Biên soạn và được nghiệm thu tài liệu giảng dạy theo tiếp cận năng lực (tối đa 3 giảng viên soạn 1 tài liệu).

8. Giảng viên có đề tài nghiên cứu khoa học nghiệm thu không đạt, nếu tham gia xây dựng chương trình đào tạo; biên soạn giáo trình/ tài liệu giảng dạy theo mô hình CDIO/ Tiếp cận năng lực được xem là hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trong cùng năm học giáo trình/ tài liệu giảng dạy được nghiệm thu.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được áp dụng thống nhất toàn Trường. Trường các đơn vị thuộc Trường tổ chức quán triệt đến tất cả cán bộ, giảng viên, nhân viên của đơn vị mình.

2. Quy định này được bổ sung, điều chỉnh hàng năm cho phù hợp với điều kiện thực tiễn và quy định pháp luật có liên quan.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)